

Số: 164/2018/QĐST-HNGĐ

Kiến An, ngày 24 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203 /2018/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T; địa chỉ: Số nhà 24 ngõ 24 đường Đ, tổ dân phố Kha Lâm 3, phường N, thành phố H;

Bị đơn: Chị Đào Thị H; địa chỉ: Số nhà 24 ngõ 24 đường Đ, tổ dân phố Kha Lâm 3, phường N, thành phố H;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Đào Thị H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Đào Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Phạm Dung Ch, sinh ngày 05-6-2014 cho chị Đào Thị H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh Phạm Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ(Một triệu đồng)/tháng, tính từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh Phạm Văn T và chị Đào Thị H thống nhất vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Văn T nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, cộng là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Phạm Văn Tuyền đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010244 ngày 01-10-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND xã V, T, H;
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Cao Đăng Trình**